

Than Uyên, ngày 03 tháng 3 năm 2021

Số: 18/2021/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Ng - Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phạm Tuấn T - Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Phạm Tuấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Phạm Tuấn T thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Phạm Tuấn T có hai con chung là cháu Phạm Thụy Nh, sinh ngày 23/3/2002 và cháu Phạm Thụy Nh1, sinh ngày 15/11/2019. Hiện nay cháu Nh đã đủ tuổi thành niên (18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Phạm Thụy Nh1, sinh ngày 15/11/2019, chị Ngọc và anh T thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị Minh Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Thụy Nh1, sinh ngày 15/11/2019 cho đến khi cháu Nh1 thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Phạm Tuấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Toàn thực hiện quyền này.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Phạm Tuấn T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Phạm Thụy Nh1, sinh ngày 15/11/2019 mỗi tháng 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Nh1 thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 20/3/2021 cho đến khi cháu Như thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, anh T chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Phạm Tuấn T tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Phạm Tuấn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Phạm Tuấn T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Minh Ng tự nguyện nộp thay cho anh Phạm Tuấn T số tiền án phí mà anh Phạm Tuấn T phải nộp, anh Phạm Tuấn T nhất trí. Tổng cộng chị Nguyễn Thị Minh Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị Minh Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000602 ngày 28/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND T. Lai Châu);
- VKSND huyện Than Uyên;
- CCTHA dân sự huyện Than Uyên;
- UBND xã P, huyện Tân Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng